

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-PT

Ngày: 23 – 6 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán:

Bà **Châu Minh Nguyệt**

Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh N do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2023/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Thanh N, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2001 tại Bạc Liêu.

NKTT: Số 62/305B, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện nay: số 15, Khóm 2, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N và bà Lê Thị Mỹ L; tiền sự: không; tiền án: tại Bản án số 75/2019/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 69/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; nhân thân: ngày 28 tháng 6 năm 2017 bị Công an Phường 1, thành

phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; hiện đang chấp hành án tại Trại giam C từ ngày 27 tháng 9 năm 2022, theo Bản án số 69/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B. (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo Tòa án không triệu tập: bà **Lâm Thị Cẩm N**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 9/4, Khóm 3, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2022, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 94K1-111.46 đi từ nhà của mình ở khóm 10, phường 1, thành phố B đến nhà của Ngô Thanh P, sinh năm 2008, thuộc khóm 4, phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để rủ P đi “đá xe” (tức đi lấy trộm xe của người khác và P đồng ý).

Khi đến khóm 5, phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì P hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 94F6-4492 của bà Như đang đậu trên vỉa hè, không người trông coi.

Lúc này, bị cáo dừng lại và giao xe 94K1-111.46 cho P điều khiển, đậu gần đó cạnh giới, còn bị cáo đi bộ lại xe mô tô 94F6- 4492 dùng tay bứt dây điện của ổ khóa rồi lên xe chạy đi; còn P cũng điều khiển xe chạy đến đầu kênh hỏ thuộc Khóm 4, Phường 2, thành phố B để đợi bị cáo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 4 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE, loại xe: nữ, màu sơn: xanh, có số máy HC09E-0056722, số khung HHC09033Y056601, gắn biển kiểm soát 94F6-4492, đã qua sử dụng. Tính đến ngày 12/8/2022 có giá trị thành tiền còn lại là 3.578.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2023/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, hình phạt chung bị cáo Nguyễn Thanh N phải chấp hành là 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, ngày 27 tháng 9 năm 2022.

3. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần dân sự và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 132/ĐT, ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận: Qua kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng, sự P triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương chưa liền hoàn toàn vào thân xương, xác định Ngô Thanh P có độ tuổi từ 14 tuổi 03 tháng đến 14 tuổi 09 tháng (tại thời điểm giám định ngày 12/12/2022). Cho nên không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo; ngày 25 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu có Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P7 với các nội dung như sau:

- Về Hội thẩm nhân dân Trịnh Văn Mẫn không được phân công nhưng vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án nên đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc ban hành bản án và tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Cho nên cần hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để xét xử theo thủ tục chung;

- Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là khoản nặng hơn trong cùng một điều luật nhưng không có căn cứ; Bản án hình sự sơ thẩm xác định sai năm sinh và địa chỉ của bị hại; Bản án hình sự sơ thẩm

tuyên án phí nhưng không nêu căn cứ. Đối với các vi phạm này có thể khắc phục được tại giai đoạn cấp phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo không có ý kiến về tội danh và hình phạt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P7 ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu để xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời nhận tội tại cấp sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ để kết luận: khoảng 13 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2022, bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 94F6-4492 của bà N. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 4 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài sản là 3.578.000đ nên có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về các vấn đề vi phạm có thể khắc phục được tại giai đoạn phúc thẩm.

[2.1] Đối với cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm là khoản nặng hơn trong cùng điều luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Bản án số 69/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều

52 của Bộ luật Hình sự; đến ngày 12 tháng 8 năm 2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Như vậy khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 12 tháng 8 năm 2022 thì Bản án số 69/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B chưa có hiệu lực pháp luật nên không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Cho nên việc Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm để định khung và xét xử bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ.

Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và mức hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.578.000đ. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; đầu thú và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Bên cạnh đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với Bản án hình sự sơ thẩm xác định sai năm sinh và địa chỉ của bị hại; Bản án hình sự sơ thẩm tuyên án phí nhưng không nêu căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Bản án sơ thẩm đã sơ suất trong việc kiểm tra và P hành nên đã nhầm lẫn về năm sinh và địa chỉ của bị hại. Đồng thời việc bản án tuyên án phí nhưng không nêu căn cứ là không phù hợp. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu sửa bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc ban hành bản án về Hội thẩm nhân dân không có tên trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã hỏi bị cáo về quyền yêu cầu thay đổi thành phần Hội đồng xét xử nhưng bị cáo vẫn đồng ý xét xử, như vậy mặc dù Hội thẩm không có tên trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn đảm bảo về quyền yêu cầu thay đổi của bị cáo tại phiên tòa; đến thời điểm hiện tại cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có yêu cầu hay khiếu nại đối với thành phần Hội đồng xét xử đã xét xử sơ thẩm; còn đối với bị hại họ đã nhận lại tài sản mất trộm, không yêu cầu gì đối với bị cáo và cũng xin giảm nhẹ cho bị cáo.

[3.2] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự thì Hội đồng xét xử phúc thẩm có thẩm quyền hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại ở cấp sơ thẩm do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi xét xử sơ thẩm. Việc thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm có Hội thẩm tham gia mà không có tên trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thủ tục tố tụng nhưng việc vi phạm này là không nghiêm trọng, bởi lẽ nó không xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng và không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện vụ án. Điều này đã được giải thích tại điểm o khoản 1 Điều 4 của Bộ luật Tố tụng hình sự thế nào là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3.3] Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm, mà chỉ cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm.

[4] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

1. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh N 01** (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù theo Bản án số 69/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu về tội “Trộm cắp tài sản”.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh N** chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2022 (thời hạn chấp hành theo Bản án số 69/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu).

4. Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016: Buộc bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự TP Bạc Liêu (01b);
- CQĐT TP Bạc Liêu (01b);
- VKSND TP Bạc Liêu (01b);
- TAND TP Bạc Liêu (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS TP Bạc Liêu (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Trại giam Cái Tàu (01b)
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn